TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2017
"*V/v:Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh
2. Ông Phan Văn Việt

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Thanh N, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 07/6/2017, bản tự khai ngày 13/6/2017 cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đều trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Thanh N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/9/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, trong cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm, sinh ra cải vã, khúc mắc dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Chị và con về sống chung cùng gia đình bố mẹ chị, anh N ở với gia đình bố mẹ anh. Hai bên không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại chị D xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh N.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 28/6/2017 bị đơn anh Hoàng Thanh N trình bày: Về việc kết hôn đúng như chị D đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh cơ bản là hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây, vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt nên sinh ra cãi vả, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần do anh ham chơi cờ bạc, thiếu quan tâm vợ, con,

dẫn đến vợ làm đơn ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được chị D tha thứ, bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Con chung: Chị D, anh N trình bày vợ chồng có một con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 30/3/2009, hiện đang ở cùng chị D. Ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Tại lần hòa giải đầu tiên, anh N xin được đoàn tụ, lần hòa giải thứ hai anh N trình bày không muốn níu kéo nữa vì níu kéo cũng không có hạnh phúc nên anh chấp nhận yêu cầu của chị D. Mặc dù anh N trình bày như vậy nhưng anh bỏ về khi đang hòa giải và không ký vào biên bản hòa giải.

Tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh N vắng mặt theo giấy triệu tập phiên toà lần thứ hai của Tòa án được tống đạt hợp lệ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Thanh N đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/9/2008 tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được khoảng 07 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp, anh N ham chơi cờ bạc, thiếu quan tâm vợ con nên thường xuyên bất hòa, va chạm, dẫn đến xúc phạm nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tại lần hòa giải đầu tiên anh N xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm và mong muốn được đoàn tụ, Tòa án đã hòa giải vận động, thuyết phục chị D nên cải thiện lại quan hệ hôn nhân để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian cho anh N có cơ hội níu kéo, cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng anh N không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Tòa án tiến hành phiên hòa giải tiếp theo, anh N trình bày không có cách gì cải thiện được nữa nên đã chấp nhận ly hôn nhưng đang hòa giải giữa chừng thì anh N bỏ về và không ký vào biên bản hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh N vắng mặt theo giấy triệu tập được tống đạt hợp lệ, chứng tỏ anh N không cần thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình trước Tòa, việc vợ chồng có trở lại với nhau được hay không anh cũng không tha thiết. Mặt khác chị D xác định, từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh N và chị chấm dứt quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị D và anh N có một con chung Hoàng Gia H, sinh ngày 03/3/2009, từ khi vợ chồng ly thân đến nay con vẫn ở với chị D, ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng. Anh N vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý chí, nguyện vọng gì về con nhưng qua hai lần hòa giải mặc dù một lần hòa giải anh N không ký vào biên bản hòa giải nhưng anh cũng chấp nhận yêu cầu của chị D nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu H.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị D, anh N không có tài sản chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị D, anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Thanh N được ly hôn nhau.

2.Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Gia H, sinh ngày 30/3/2009. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001505 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ (chị D đã nộp đủ án phí). Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2017, anh N được kháng cáo trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã M(để biết);
- Lưu: HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn